

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 202

NGHỊ ĐỊNH

~~QUY ĐỊNH CƠ CẤU, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỆ THỐNG TỔ CHỨC THỐNG KÊ TẬP TRUNG VÀ~~ **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC THỐNG KÊ BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015 số 89/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 01/2021/QH15 và Luật số 138/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức ~~ơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ.~~

Chương I

~~QUY ĐỊNH CHUNG~~

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về ~~ơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và~~ **chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức** thống kê bộ, cơ quan ngang bộ.

2. Nghị định này áp dụng đối với bộ, cơ quan ngang bộ **và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan**. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Chương II

~~CƠ CẤU, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỆ THỐNG TỔ CHỨC THỐNG KÊ TẬP TRUNG~~

Điều 2. Hệ thống tổ chức thống kê tập trung

~~Hệ thống tổ chức thống kê tập trung gồm cơ quan thống kê trung ương và cơ quan thống kê địa phương.~~

~~Cơ quan thống kê địa phương gồm cơ quan thống kê cấp tỉnh và cơ quan thống kê cấp huyện.~~

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

~~1. Xây dựng dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ; quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực thống kê trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.~~

~~2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ:~~

- ~~a) Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin thống kê quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện.~~
- ~~b) Hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và chương trình điều tra thống kê quốc gia.~~
- ~~c) Tổ chức, điều phối các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến; phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin; kết nối, cung cấp dữ liệu, thông tin giữa các hệ thống thông tin thống kê nhà nước; tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê nhà nước.~~

~~3. Thẩm định hệ thống chỉ tiêu thống kê, phân loại thống kê, phương án điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê, số liệu thống kê theo quy định của pháp luật.~~

~~4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các cuộc tổng điều tra và các cuộc điều tra thống kê khác; thực hiện quy chế phối hợp, quản lý, sử dụng dữ liệu hành chính vào hoạt động thống kê nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo thống kê, biên soạn chỉ tiêu thống kê theo quy định của pháp luật.~~

~~5. Tiếp nhận báo cáo kết quả điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.~~

~~6. Phân tích, dự báo và công bố thông tin thống kê kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.~~

~~7. Thanh tra chuyên ngành thống kê theo quy định của pháp luật.~~

Chương III - II

TỔ CHỨC THỐNG KÊ BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

Ghi chú: Nội dung bổ sung ghi Chữ đậm, in nghiêng so với Nghị định 85

Điều 4-2. Vị trí và chức năng

1. Thống kê bộ, cơ quan ngang bộ là tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước về thống kê; ; tổ chức hoạt động thống kê; ***cung cấp thông tin thống kê phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách của bộ, cơ quan ngang bộ; thực hiện vai trò kết nối, tích hợp, quản lý cơ sở dữ liệu thống kê*** thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật.
2. Thống kê bộ, cơ quan ngang bộ chịu sự hướng dẫn, ~~thanh tra,~~ kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thống kê của cơ quan thống kê trung ương.

Điều 5 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ xem xét, quyết định:
 - a) Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, chính sách, chiến lược, các văn bản có liên quan về thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ ~~và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.~~
 - 4. b)** Xây dựng, ~~phát triển,~~ quản lý ~~vận hành~~ hệ thống thông tin thống kê bộ, cơ quan ngang bộ.
 - c) Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; ***điều chỉnh, bổ sung hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành;*** phân loại thống kê ngành, lĩnh vực; chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách sau khi được cơ quan thống kê trung ương thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê.
 - ~~c) Tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và quản lý chất lượng thống kê trong lĩnh vực quản lý của bộ, ngành phù hợp với với quy định của pháp luật.~~
 - d) ~~Tiến hành~~ ***Kế hoạch, quyết định, phương án*** điều tra thống kê trong chương trình điều tra thống kê quốc gia; điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia.
 - đ) Quy chế phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thống kê trung ương trong việc ***chia sẻ, khai thác,*** sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước;
 - e) Lịch ***công bố,*** phổ biến thông tin thống kê bộ, cơ quan ngang bộ; quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước áp dụng thống nhất trong bộ, cơ quan ngang bộ.

Ghi chú: Nội dung bổ sung ghi Chữ đậm, in nghiêng so với Nghị định 85

g) Công bố thông tin thống kê thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật.

h) Danh mục dữ liệu mở; khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu thống kê thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, bảo đảm thống nhất với từ điển dữ liệu quốc gia.

~~g i) Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thống kê của cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách; kiến nghị các biện pháp xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thống kê.~~

2. Tổ chức thực hiện Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, chính sách, chiến lược, các văn bản có liên quan về thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

~~3. Trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành chỉ tiêu thống kê, phân loại thống kê ngành, lĩnh vực, chế độ báo cáo thống kê của cơ quan thuộc Chính phủ được phân công.~~

~~4. Xây dựng, phát triển, quản lý vận hành hệ thống thông tin thống kê bộ, cơ quan ngang bộ.~~

~~6. 3. Thu thập, tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra thống kê do bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện.~~

4. Đầu mối thực hiện chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia và chế độ báo cáo thống kê bộ, ngành. 5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thu thập, tổng hợp, biên soạn chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; phân tích, dự báo thống kê; biên soạn niên giám, ấn phẩm thống kê và ***phổ biến thông tin thống kê*** theo quy định của pháp luật.

7. 6. Lập hồ sơ thẩm định về hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; phân loại thống kê ngành, lĩnh vực; phương án điều tra thống kê; chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành; số liệu thống kê của bộ, ngành trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia gửi cơ quan thống kê trung ương thẩm định, công bố theo quy định.

7. Cung cấp, cập nhật dữ liệu thống kê được phân công phục vụ xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý.

~~9. 8. Phối hợp với cơ quan thống kê trung ương kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được cấp có thẩm quyền công bố.~~

Ghi chú: Nội dung bổ sung ghi Chữ đậm, in nghiêng so với Nghị định 85

2. **9. Chủ trì**, phối hợp với các đơn vị của bộ, cơ quan ngang bộ ~~xây dựng~~ thành ~~tr~~ **kiểm tra** việc chấp hành pháp luật về thống kê của cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật.

10. Tự đánh giá chất lượng thống kê theo Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước và báo cáo tự đánh giá chất lượng thống kê thuộc phạm vi phụ trách.

11.8. Có Tham gia ý kiến về việc sửa đổi, bổ sung chương trình điều tra thống kê quốc gia và tổng điều tra thống kê quốc gia.

12. 10. Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ thống kê đối với người làm công tác thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ.

13. 11. Tổ chức nghiên cứu *khoa học, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, khoa học dữ liệu, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số* và triển khai các đề tài khoa học về lĩnh vực thống kê; ứng dụng công nghệ thông tin và ~~chuyển đổi số~~, truyền thông vào công tác thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ.

14. Tổ chức quản lý thống nhất các bảng mã, bảng phân loại thống kê, hệ thống danh mục dữ liệu chủ, danh mục dữ liệu dùng chung nhằm chuẩn hóa dữ liệu, thực hiện công tác ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ, cơ quan ngang bộ.

15. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác *Quản trị thông tin và dữ liệu (Data governance)* thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ.

16. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai dữ liệu mở của bộ, cơ quan ngang bộ: rà soát, xây dựng, cập nhật danh mục dữ liệu mở; chuẩn hóa, làm sạch, công bố và duy trì cập nhật dữ liệu mở thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách trên Cổng dữ liệu quốc gia và cổng dữ liệu của bộ, cơ quan ngang bộ; bảo đảm dữ liệu mở thống nhất với thông tin thống kê đã được công bố theo quy định của pháp luật.

17. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện khung quản trị, quản lý dữ liệu, từ điển dữ liệu, tiêu chuẩn, quy tắc kỹ thuật về dữ liệu thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ; xác định trách nhiệm quản lý dữ liệu của từng cơ quan, đơn vị theo vòng đời dữ liệu; theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện quản trị dữ liệu phục vụ hoạt động thống kê thuộc phạm vi phụ trách;

18. Là đầu mối phối hợp nghiệp vụ giữa các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc bộ, cơ quan ngang bộ trong bảo đảm chất lượng dữ liệu: thống nhất khái niệm, nội dung, phương pháp tính, bảng mã, phân loại và quy tắc kiểm tra, đối soát dữ liệu khi xây dựng,

Ghi chú: Nội dung bổ sung ghi Chữ đậm, in nghiêng so với Nghị định 85

nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu; đề xuất xử lý sai lệch, trùng lặp, không thống nhất về dữ liệu giữa các nguồn.

19. 12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về thống kê do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ giao.

Điều 6-4. Tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ

1. Việc bố trí tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ phải bảo đảm vị trí và vai trò tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tổ chức hoạt động thống kê.

2. Căn cứ quy mô, tính chất, mức độ phức tạp của hoạt động thống kê, yêu cầu quản lý, điều hành của bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định tổ chức thống kê theo một trong các mô hình sau đây:

a) Vụ, Cục và tương đương thực hiện chuyên trách về thống kê, có thể kết hợp thực hiện chức năng phân tích, dự báo hoặc công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu;

b) Phòng Thống kê hoặc Phòng Thống kê kết hợp thuộc Vụ Kế hoạch tài chính hoặc đơn vị tham mưu tổng hợp về chiến lược, chính sách, kế hoạch hoặc công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu của bộ, cơ quan ngang bộ.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm bố trí đầu mối thực hiện nhiệm vụ thống kê là vị trí việc làm chuyên trách tại đơn vị mình; phối hợp và chịu trách nhiệm về dữ liệu, thông tin thống kê thuộc phạm vi quản lý; hình thành mạng lưới thống kê bộ, cơ quan ngang bộ do tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ.

~~Điều 7 5. Người làm công tác thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ~~

~~1. Người làm công tác thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật thống kê.~~

~~2. Người làm công tác thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về thống kê; thực hiện và chịu trách nhiệm về các hoạt động thống kê được phân công.~~

~~3. Người làm công tác thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin, ngoại ngữ và kiến thức thuộc các lĩnh vực khác nhằm phục vụ công tác thống kê; và các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.~~

Ghi chú: Nội dung bổ sung ghi Chữ đậm, in nghiêng so với Nghị định 85

Chương IV III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 8 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ~~05~~ tháng 9 năm 2017.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2017 ~~03/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2010~~ của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ ~~nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.~~

Điều 9 6. Trách nhiệm thi hành

1. ***Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm rà soát, kiện toàn tổ chức thống kê và phân công nhiệm vụ theo quy định của Nghị định này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành; việc kiện toàn không làm gián đoạn hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê.***
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ***và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan*** ~~Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương~~ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

Ghi chú: Nội dung bổ sung ghi Chữ đậm, in nghiêng so với Nghị định 85